

Bản án số: 53/2023/HSST

Ngày: 27- 04 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Trọng Bình;

- Ông Nguyễn Đình Thúc;

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận P, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, thành phố H tham gia phiên toà: bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 45/2023/HSST ngày 31 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng P; sinh năm 1977, tại: TP. H; Nơi đăng ký NTMT: 25/39/9 đường T, Phường S, quận B, TP. H; chỗ ở hiện nay: nhà trọ không số thuộc tổ 2, khu phố A, phường H, thị xã U, tỉnh D; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1952 (chết) và bà: Chu Thị H, sinh năm 1950; vợ: Vương Kim N, sinh năm 1984 (đã ly hôn), con: có 01 người con sinh năm 2018;

- *Nhân thân:* ngày 22/3/2004 bị Tòa án nhân dân TP. H xử phạt 03 năm tù về tội: “*Cướp giật tài sản*” (theo Bản án số 402/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2006 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 138/GCN của Trại giam H).

- *Tiền án, tiền sự:* không.

Bị bắt tạm giam ngày 07/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an TP. H và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Bùi Ngọc Mai T, sinh năm 1982; trú tại: C6-01 Chung cư R, số 36 đường B, phường S, quận P, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng P làm nghề môi giới mua bán nhà đất. Thông qua chị Lê Thị Tuyết N, Phúc quen biết với chị Bùi Ngọc Mai T vào khoảng đầu năm 2018. Lợi dụng sự tin tưởng của chị T, P đã có hành vi Sử dụng con dấu, tài liệu giả và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 01/2018, chị Lê Thị Thu S nhờ P môi giới bán giúp thửa đất số 539, diện tích 187,4m² tại xã L, huyện C, với giá 650.000.000 đồng, P đồng ý. P giới thiệu thửa đất trên cho chị T mua nhưng chị T chỉ đồng ý mua với điều kiện P phải chịu trách nhiệm sang tên và chuyển mục đích sử dụng thửa đất từ đất trồng cây lâu năm lên đất thổ cư. Mặc dù biết rõ không thể chuyển mục đích sử dụng thửa đất trên nhưng P vẫn hứa sẽ giúp chị T sang tên chủ quyền và chuyển mục đích sử dụng thửa đất trên để chiếm đoạt số tiền công là 30.000.000 đồng. Do tin tưởng nên chị T đồng ý. Đến khoảng 10h00 ngày 29/01/2018, P hẹn chị S, anh Trần Văn Đ(chồng chị Sương) đến văn phòng công chứng K, địa chỉ 81 T, phường S, quận P để ký “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” và chị T trả đủ 650.000.000 đồng cho vợ chồng chị S, anh Đ và anh Đ, chị S đã ký giấy ủy quyền cho P để đi làm thủ tục sang tên.

Khoảng 19h00 ngày 02/02/2018, P đến nhà chị T tại C6.01 khối C, khu R, số 36 B, phường S, quận P lấy trước 15.000.000 đồng. Đến khoảng giữa tháng 3/2018, P tiếp tục nhận 15.000.000 đồng còn lại tại nhà chị T rồi hẹn khoảng 06 đến 12 tháng sẽ làm xong thủ tục sang tên nhưng thực tế P không làm được.

Lần thứ 2: Cũng vào đầu năm 2018, P được một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đưa cho 01 bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 26xxx2 tại địa chỉ số F9/10, xã A, huyện C và nhờ môi giới bán giúp nhưng P không bán được nên P nảy sinh ý định lừa chị T đặt cọc mua mảnh đất này để chiếm đoạt tài sản. P nói với chị T có căn nhà số F9/10Z, xã A, huyện C do Ngân hàng Techcombank phát mãi, chị T cần đặt cọc 70.000.000 đồng nếu không mua được sẽ trả lại tiền cọc, chị T đồng ý và đưa cho P 10.000.000 đồng tiền công. P nói với Đậu Đức C (bạn của P) "Có đứa em chuyển tiền cho anh, em nhận giúp" sau đó yêu cầu chị T chuyển 70.000.000 đồng vào tài khoản số 0601446xxxx5 tại Ngân hàng Sacombank của Đậu Đức C. Để chị T tin tưởng, P đến tiệm photocopy trên đường T (không nhớ địa chỉ) nhờ nam nhân viên của tiệm đánh máy nội dung Giấy biên nhận đặt cọc theo nội dung P cung cấp đồng thời lên mạng tìm hình ảnh con dấu của Phòng giao dịch Lê Quang Định, Chi nhánh Gia Định Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, chữ ký để scan lên văn bản và đánh tên Kiểm soát viên Đậu Đức C rồi in màu cho P 02 bản. Tiếp theo P nhờ thanh niên nói trên tiếp tục làm Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 184/QĐ-THA ngày 01/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C với nội dung do P cung cấp và con dấu cũng được scan lên văn bản nhưng chỉ cần photo ra cho P. P đưa cho chị Thy Giấy biên nhận tiền cọc ngày 01/02/2018, bản photo Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 184/QĐ-THA ngày 01/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C và bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 26xxx2 tại địa chỉ số F9/10, xã A, huyện C. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/02/2018, chị T đã nộp tiền vào tài khoản số 0601446xxxx5 tại Ngân

hàng Sacombank của Đậu Đức Ch với nội dung "BNM T DAT COC MUA NHA F9/10Z". Đến khoảng 12 giờ 00 ngày 02/02/2018, Đậu Đức C đã rút 70.000.000 đồng của chị T giao lại cho P. Sau đó, P bỏ trốn.

Đến ngày 30/9/2022, P ở tại nhà trọ không số thuộc tổ 2, khu phố A, phường H, thị xã U, tỉnh D thì Công an phường H bắt giữ giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận P để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận giám định số 1431/KLGD-TT ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT - QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" đứng tên chủ sở hữu Bùi Ngọc Mai T là giấy giả.

Theo Kết luận giám định số 116/KL-TTHS ngày 21/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG GIAO DỊCH LÊ QUANG ĐỊNH CHI NHÁNH GIA ĐỊNH NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM * M.Đ.Đ.K.D: 00153 - C.T.C.P * Q.BÌNH THẠNH - T.P H” trên tài liệu gửi giám định ký hiệu A được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI4xxxx8 mang tên Bùi Ngọc Mai T;

- 01 Giấy biên nhận tiền đặt cọc ký ngày 01/02/2018 với bên mua là bà Bùi Ngọc Mai T đã ký tên và bên bán là Đại diện Ngân hàng Techcombank (AMC) do Kiểm soát viên Đậu Đức C ký tên cùng đóng dấu Phòng giao dịch Lê Quang Định chi nhánh Gia Định - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;

- 01 Giấy nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Phòng giao dịch Tân Quý, 32-32A-30/1 Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận P vào ngày 01/02/2018 với số tiền 70.000.000 đồng do người nộp tiền là Bùi Ngọc Mai T ký tên và giao dịch viên Nghệ Hoàng Thanh T cùng ký.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Chị Bùi Ngọc Mai T yêu cầu được bồi thường số tiền 350.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSQ.TP ngày 30 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận P, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174; tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận P giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P từ 03 năm 06 tháng

đến 04 năm 06 tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Hồng P đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Nguyễn Hồng P làm nghề môi giới mua bán nhà đất. Thông qua chị Lê Thị Tuyết N, Phúc quen biết với chị Bùi Ngọc Mai T. Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 03 năm 2018, P đã 02 lần đưa ra thông tin không đúng sự thật, cụ thể: mặc dù Nguyễn Hồng P biết không thể chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với diện tích 187,4m² thuộc thửa số 539, xã L, huyện C, TP. H nhưng vẫn hứa hẹn để chị Bùi Ngọc Mai T tin tưởng ủy quyền cho P làm thủ tục chuyển mục đích thửa đất trên để chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của chị T và P đã sử dụng Giấy biên nhận tiền đặt cọc có hình dấu tròn của Phòng giao dịch Lê Quang Định Chi nhánh Gia Định thuộc Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam giả để lừa đảo bán cho chị T căn nhà số F9/10Z, xã Vĩnh Lộc A, huyện C, TP. H chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng của chị Bùi Ngọc Mai T. Như vậy, Phúc đã chiếm đoạt tổng cộng 02 lần của chị T số tiền: 110.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị T, P đã bỏ trốn.

Cáo trạng số 54/CT-VKSQ.TP ngày 30 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận P, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174; tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là phù hợp pháp luật.

[7] Đối với việc ngày 31/01/2018, ông Lê Văn T, bà Lê Thị H, có nhờ Ph bán mảnh đất tại xã L, huyện C với giá 750.000.000 đồng. Sau đó P bán lại với giá 1,1 tỷ đồng cho chị T và chị T đồng ý mua. Sau này chị Thy đã bán cho người khác (P hưởng lợi số tiền 350.000.000đ) đây là giao dịch dân sự. Việc P nhờ người tên K tách thửa và làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI49xxx8 mang tên Bùi Ngọc Mai T tại trước số 10/2B đường 379, khu phố 6, phường A, TP. Đ rồi P mang giấy chứng nhận này đến giao cho chị T. Phúc không biết K làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện Cơ quan điều tra đã tách vụ án về tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức để tiếp tục điều tra làm rõ nên chưa đủ cơ sở để xử lý đối với P là phù hợp.

Đối với nam thanh niên làm giả Giấy biên nhận đặt cọc cho P tại cửa hàng photocopy trên đường Tô Hiến Thành và người đàn ông tên K đã làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI49xxx8 mang tên Bùi Ngọc Mai T do P không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được, hiện Cơ quan điều tra đã tách vụ án khi nào xác định được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Chu Thị H (mẹ của Phúc) được chị T ký giấy ủy quyền và Đậu Đức C (bạn của Phúc) được chị T chuyển tiền vào tài khoản, do không biết hành vi lừa đảo của P, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: chị Bùi Ngọc Mai T yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 350.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị T. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[9] *Vật chứng*:

- Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI49xxx8 mang tên Bùi Ngọc Mai T; 01 Giấy biên nhận tiền đặt cọc ký ngày 01/02/2018 với bên mua là bà Bùi Ngọc Mai T đã ký tên và bên bán là Đại diện Ngân hàng Techcombank (AMC) do Kiểm soát viên Đậu Đức C ký tên cùng đóng dấu Phòng giao dịch Lê Quang Định chi nhánh Gia Định - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam; 01 Giấy nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Phòng giao dịch Tân Quý, 32-32A-30/1 Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận P vào ngày 01/02/2018 với số tiền

70.000.000 đồng do người nộp tiền là Bùi Ngọc Mai T ký tên và giao dịch viên Nghê Hoàng Thanh T cùng ký. Xét đây là chứng cứ nên cần được lưu hồ sơ vụ án.

[10] *Án phí*: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; phạm tội: "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*";

[2] Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[2.1] Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hồng P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

[3] Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3.1] Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hồng P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

[4] Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Buộc bị cáo Nguyễn Hồng P phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 07/10/2022.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Hồng P phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Bùi Ngọc Mai T số tiền 350.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[6] *Về xử lý vật chứng*: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI497848 mang tên Bùi Ngọc Mai T; 01 Giấy biên nhận tiền đặt cọc ký ngày 01/02/2018 với bên mua là bà Bùi Ngọc Mai T đã ký tên và bên bán là Đại diện Ngân hàng Techcombank (AMC) do Kiểm soát viên Đậu Đức C ký tên cùng đóng dấu Phòng giao dịch Lê Quang Định chi nhánh Gia Định - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam; 01 Giấy nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Phòng giao dịch Tân Quý, 32-32A-30/1 Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận P vào ngày 01/02/2018 với số

tiền 70.000.000 đồng do người nộp tiền là Bùi Ngọc Mai T ký tên và giao dịch viên Nghê Hoàng Thanh T cùng ký .

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng P phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] *Về quyền kháng cáo*: bị cáo Nguyễn Hồng P được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND Q.P;
- THADS quận P;
- Công an Q.P;
- Công an TP. H;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành